

Bản án số: 44/2020/DS - ST

Ngày: 28 – 9 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Thắng

2. Ông Châu Văn Bằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Mộng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 18/6/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS ngày 04/9/20120 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng B

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt tại Tòa).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thúy H

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*

1/ Ông Lê Út N

2/ Bà Lê Thị U

3/ Ông Lê Văn H

4/ Bà Lê Thị Hồng M

Cùng trú tại: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

(Ông N, bà U có mặt còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng B trình bày:

Vào ngày 19/9/2018 dương lịch, bà có cho bà Lê Thị Thúy H vay 17.000.000 đồng, vay không có làm giấy tờ. Đến ngày 19/11/2018 bà có gặp bà H để đòi lại tiền và bà H có hứa hốt hụi trả nhưng không trả, sau đó bà Hg tiếp tục hứa đến tháng 5/2019 qua đám cưới con gái của bà H thì bà H sẽ trả cho bà nhưng vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho bà số tiền 17.000.000 đồng, đây là số tiền bà đi ở giúp việc nhà cho người khác mới có được, bản thân bà đang bị bệnh tim không có tiền trị bệnh.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án.

Người làm chứng:

Ông Lê Út N trình bày: Khi ông đang nằm võng ở trái sau nhà, bà H đến mượn tiền và được bà B cho mượn 7.000.000 đồng, hai tháng sau bà H tiếp tục mượn của bà B 10.000.000 đồng. Do H sau đó không trả cho bà B nên bà B có thừa gửi ra ấp, bản thân ông nằm trong ban hòa giải ở ấp có mời bà H tham gia hòa giải nhưng bà H không đi mà hứa bán nhà sẽ trả cho bà B ½ số tiền thiếu nợ, phần còn lại từ từ trả nên bà B đồng ý và không yêu cầu chuyển hồ sơ lên xã và lên Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau đó bà H bán nhà không trả cho bà B. Nay bà B bị bệnh, cuộc sống khó khăn, theo ông, bà H nợ bà B thì bà H phải có trách nhiệm trả cho bà B.

Bà Lê Thị U trình bày: Bà H có đến hỏi vay tiền của bà, lúc đó H có nói vừa mới mượn được tiền của bà B 10.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ông Lê Văn H trình bày: Bà H là con ruột còn bà B là em ruột của ông. Ông có biết bà Hg thiếu nợ bà B vì bà H có nói bà B cho bà H vay 17.000.000 đồng và bà H chưa trả. Do bà H bị bẻ hụi nên đã phải bán nhà, bán đất để trả nợ cho người khác. Nợ của bà H và bà B các bên tự thỏa thuận trả, ông không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai bà Lê Thị Hồng M trình bày: Bà có biết bà B có cho bà H vay 17.000.000 đồng. Bà H có nói với bà là bà B chửi bà H nhiều nên bà H không trả tiền cho bà B, đợi trả tiền cho các chủ nợ khác xong bà H mới trả cho bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tổ tụng quy định, các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng theo

quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành theo quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc nguyên đơn cho rằng nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng bị đơn chưa thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết.

[2]. Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lê Thị Thúy H vắng mặt mặc dù được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà B yêu cầu bà H trả cho bà khoản vay 17.000.000 đồng, việc vay tiền thỏa thuận bằng miệng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay. Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc khi pháp luật có quy định*”. Như vậy, pháp luật chỉ quy định hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận của các bên, không bắt buộc hình thức nên việc thỏa thuận có thể được thực hiện bằng lời nói, bằng văn bản. Do xuất phát từ mặt hình thức pháp luật không quy định bắt buộc, hơn nữa bà B và bà H có quan hệ cô cháu ruột, nhà ở gần nhau và thực tế việc vay mượn xuất phát từ người thân, số tiền vay không lớn thường chỉ thỏa thuận bằng miệng trên cơ sở dựa trên niềm tin trong gia đình, niềm tin người thân. Vì vậy, việc bà B cho bà H vay tiền chỉ thỏa thuận miệng là không trái quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế như đã phân tích trên. Tuy nhiên, do bà H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên với việc thỏa thuận bằng miệng không đủ căn cứ khẳng định bà H có vay tiền của bà B. Do đó, để tìm ra sự thật khách quan của vụ án phải căn cứ vào các yếu tố khác.

Qua căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, cụ thể:

Lời khai của bà Mỹ là chị ruột của bà B và là cô ruột của bà H, bà M khai có biết bà B cho bà H vay 17.000.000 đồng nhưng do bà B đòi nợ không được và đã chửi bà H nhiều nên bà H nói sẽ trả cho người khác trước rồi mới trả cho

bà B. Tại phiên tòa, bà U khai rằng, khi bà H xuống nhà của bà vay tiền, chính bà H nói mới được bà B cho vay tiền. Đối với ông Út N nhà ở gần với nhà bà B, ông trong ban hòa giải ấp đồng thời là người thân của bà B, bà H cũng cho rằng ông biết rất rõ quá trình bà B cho bà H vay 17.000.000 đồng cũng như việc đòi nợ, khiếu nại của bà B ở địa phương, ông đã làm việc với bà H, bà H nói bán nhà trả một nửa số tiền, phần còn lại trả dần nhưng không thực hiện. Đặc biệt qua ý kiến của ông Lê Văn H là cha ruột của bà H cũng xác nhận bà H có nợ bà B 17.000.000 đồng chưa trả. Như vậy qua ý kiến của tất cả những người làm chứng trong đó có cả cha ruột của bà H, đây là những người không có mâu thuẫn gì với các đương sự và đều là những người thân thích, sinh sống gần với bà B và bà H thể hiện sự khách quan nhất đều xác nhận bà H có vay của bà B 17.000.000 đồng chưa trả. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H cố tình vắng mặt cho thấy sự né tránh trách nhiệm của bà. Do đó, có căn cứ khẳng định bà H có vay của bà B 17.000.000 đồng là sự thật nên buộc bà H phải có trách nhiệm trả cho bà B.

[3.2] Về lãi suất vay và khoản lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không buộc bị đơn phải trả.

[3.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn

1. Buộc bà Lê Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Hồng B số tiền vay 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy H phải chịu 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 425.000 đồng tại biên lai số 0004052 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T. Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

LÊ THỊ THỌ